

Số: 02 /GPMT-UBND

Phan Thiết, ngày 02 tháng 11 năm 2022

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của  
Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Bà Nguyễn Viêt Cẩm  
Viên - Chủ hộ kinh doanh tại Văn bản số 01/2022/CVMT-CH ngày 15 tháng 09 năm  
2022 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của công trình “Nhà ở kết hợp nhà  
hàng” và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và môi trường,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Cấp phép cho bà Nguyễn Viêt Cẩm Viên– Chủ hộ kinh doanh có địa  
chỉ liên hệ tại số 23A, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hàm Tiến, thành phố  
Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của  
công trình công trình “Nhà ở kết hợp nhà hàng” với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:**

**1.1.** Tên dự án/công trình: “Nhà ở kết hợp nhà hàng”.

**1.2.** Địa điểm hoạt động: Đường Hùng Vương, phường Phú Thủy, thành phố  
Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.



**1.3.** Giấy đăng ký kinh doanh: 48A8016876 do Phòng Tài Chính- Kế hoạch thành phố Phan Thiết cấp lần đầu ngày 26/6/2018

**1.4.** Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Nhà hàng.

**1.5.** Phạm vi, quy mô, công suất: nhà hàng có quy mô 150 ghế ngồi, hệ thống xử lý nước thải và các hạng mục phụ trợ khác; diện tích khuôn viên đất 943 m<sup>2</sup>. Quy mô vốn đầu tư công trình là 10 tỷ đồng (thuộc nhóm C theo quy định của Luật đầu tư công); qua đối chiếu quy mô, loại hình hoạt động thuộc mục 2, danh mục các dự án nhóm III, phụ lục V, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

**2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

**2.1.** Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**2.2.** Yêu cầu đảm bảo về tiếng ồn, độ rung trong quá trình hoạt động được quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**2.3.** Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Bà Nguyễn Viết Cẩm Viên – Chủ hộ kinh doanh có trách nhiệm:

**2.1.** Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

**2.2.** Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

**2.3.** Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.



2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (kể từ ngày ký Giấy phép này).

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Sở TN&MT;
- Chủ tịch UBND tp;
- Phó CT UBND tp – Lê Thanh Sơn;
- Công an thành phố;
- Phòng TN&MT; Phòng QLĐT;
- UBND phường Phú Thủy;
- Bà Nguyễn Việt Cẩm Viên (đề thực hiện);
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Lưu VT, TC, (M)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Thanh Sơn**





**Phụ lục 1**

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 02... /GPMT-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Phan Thiết)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

**1. Nguồn phát sinh nước thải:** Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của du khách và nhân viên của Nhà hàng

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:**

**2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:** Tại cống thoát nước chung của thành phố cạnh đường Đào Tấn, Phường Phú Thủy (Có tọa độ VN2000 X= 1.209.675; Y=457.437), sau đó chảy ra cống thoát nước đường Hùng Vương và thoát ra Kênh thoát lũ.

**2.2. Vị trí xả nước thải:**

- Đường Đào Tấn, Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận.

- Tọa độ vị trí xả nước thải VN200: X= 1.209.761; Y=457.439

**2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:** 5,7 m<sup>3</sup>/ngày đêm, trung bình 0,237 m<sup>3</sup>/giờ.

**2.3.1. Phương thức xả nước thải:** Bơm cưỡng bức.

**2.3.2. Chế độ xả nước thải:** Gián đoạn.

**2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải (ghi tên quy chuẩn áp dụng), cụ thể như sau:**

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, k=1,2)
1	pH	-	5 - 9
2	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100



TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, k=1,2)
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	4
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
7	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)	mg/l	50
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
10	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P)	mg/l	10
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

**1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:** Nước thải phát sinh từ quá trình sinh hoạt từ hoạt động chế biến thức ăn nhà hàng, của du khách và nhân viên được thu gom bằng hệ thống đường ống dẫn vào bể thu gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý nước thải của hệ thống xử lý nước thải: Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí Anoxic → Bể sinh học hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng. Nước thải sinh hoạt sau xử lý đạt (QCVN 14:2008/BTNMT, cột B), sau đó đầu nối vào cống thoát nước chung nằm trên đường Đào Tấn (cạnh Cơ sở), tiếp tục kết nối với tuyến thu gom nước mưa chạy dọc theo đường Hùng Vương để thoát ra kênh thoát nước lũ ở phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết

- Công suất thiết kế của hệ thống xử lý nước thải: 6,0 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Hóa chất khử trùng, giá thể vi sinh,...

### 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

**2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:** Dự kiến đầu quý I/2023 đến cuối quý I/2023.

**2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:** Hệ thống xử lý nước thải công suất 6,0 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.



**2.2.1. Vị trí lấy mẫu:** Tọa độ vị trí lấy mẫu X= 1.209.761; Y=457.439

**2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:** theo nội dung được cấp phép tại mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này.

**2.3. Tần suất lấy mẫu:**

*a) Trong giai đoạn điều chỉnh hiệu suất:*

- Thời gian đánh giá trong giai đoạn điều chỉnh hiệu quả của công trình xử lý nước thải là 75 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

- Tần suất quan trắc nước thải là 15 ngày/lần.

*b) Trong giai đoạn ổn định:*

- Thời gian đánh giá hiệu quả trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải là 07 ngày liên tiếp sau giai đoạn điều chỉnh.

- Tần suất quan trắc nước thải: 01 ngày/lần

**3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

**3.1.** Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

**3.2.** Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải tập trung bảo đảm nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

**3.3.** Chủ Cơ sở chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi xả nước thải không bảo đảm các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.





**Phụ lục 2**

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 02.../GPMT-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Phan Thiết)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Nguồn phát sinh:** Tiếng ồn, rung phát sinh từ máy phát điện dự phòng và hoạt động ăn uống của du khách

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:** tại máy phát điện dự phòng. Có tọa độ VN2000 X= 1.209.763; Y=457.435

**3. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung:** Đối với tiếng ồn áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; Đối với độ rung áp dụng QCVN 27:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung, cụ thể như sau:

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	06 tháng/lần	Khu vực máy máy phát điện dự phòng

**3.2. Độ rung:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	60	55	06 tháng/lần	Khu vực máy máy phát điện dự phòng

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Máy phát điện dự phòng đặt trong phòng cách âm

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng rung: đế của máy phát điện dự phòng đặt các lớp cao su để hạn chế độ rung.

**2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**



2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Yêu cầu chủ Cơ sở thường xuyên bảo trì máy phát điện để tăng tuổi thọ của máy phát điện cũng như giảm thiểu tiếng ồn, độ rung ra môi trường xung quanh.

2.3. Chủ Cơ sở chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi vượt quá giới hạn độ ồn, rung theo yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.





### Phụ lục 3

## **YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số. 02... /GPMT-UBND ngày 02 tháng 1 năm 2022  
của UBND thành phố Phan Thiết)*

### **A. YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

#### **1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

##### **1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

- Chất thải nguy hại phát sinh gồm bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in, pin, ắc quy, dầu nhớt, giẻ lau dính dầu nhớt...

- Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh: khoảng 12 kg/năm.

**1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:** Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tối đa khoảng 170kg/ngày, tương đương tối đa 5.100kg/tháng. Thành phần chủ yếu là thức ăn dư thừa, bao bì, hộp đựng thức ăn, vỏ chai nhựa, kim loại, thủy tinh, giấy và các loại khác.

#### **2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:**

##### **2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

**2.1.1. Thiết bị lưu chứa:** thùng nhựa cứng, có nắp đậy; đảm bảo đủ số lượng thùng chứa riêng cho từng loại chất thải nguy hại.

##### **2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa:**

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa: 7,0 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa: Toàn bộ chất thải nguy hại được thu gom, phân loại, lưu chứa trong các thiết bị lưu chứa bằng nhựa có dung tích 30 lít/thùng và lưu trữ tạm thời trong kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích 7,0 m<sup>2</sup> (khu vực lưu giữ, bao bì, thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 02/2022/TTBTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

##### **2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

**2.3.1. Thiết bị lưu chứa:** thùng nhựa cứng, có nắp đậy, đảm bảo đủ số lượng để lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của địa phương.



### 2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa: 5,0 m<sup>2</sup>

- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa: Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại và lưu chứa vào các bao bì theo quy định bố trí tại các khu vực dịch vụ, khu vực ăn uống,... sau đó được tập trung về kho lưu chứa chất thải rắn thông thường có diện tích 5,0 m<sup>2</sup> (tường xây bằng gạch, mái lợp tôn, nền tráng xi măng).

## B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thu gom, vận chuyển, xử lý các loại chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình hoạt động của Cơ sở đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy và các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng và hoạt động Cơ sở theo các quy định pháp luật hiện hành./.

